

Phụ lục XXVIII
MẪU THÔNG BÁO VỀ VIỆC SỬA ĐỔI BỔ SUNG ĐIỀU LỆ/BẢN CÁO BẠCH
(Ban hành kèm theo Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính)

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital
Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (“VINACAPITAL-VIBF”)

Số: 2024/0612/VCFM - VINACAPITAL-VIBF

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của quỹ đầu tư chứng khoán

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung Bản cáo bạch của **QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG TUỆ SÁNG VINACAPITAL (VINACAPITAL-VIBF)** như sau:

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
1	III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ			Cập nhật toàn bộ tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán năm 2023 và triển vọng năm 2024
2	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 4.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ “Giấy phép thành lập và hoạt động số”	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008	31/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 14/04/2008 (và được sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)	Cập nhật theo Điều lệ
3	IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 4.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY	Tập đoàn VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập đoàn VinaCapital, được thành	Tập đoàn VinaCapital là một tổ chức quản lý tài sản, quản lý đầu tư và phát triển bất động sản hàng đầu trên thị trường Việt Nam với danh mục đầu tư đa dạng. Tập đoàn VinaCapital, được thành lập năm	Cập nhật năm 2023

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	QUẢN LÝ QUỸ	<p>lập năm 2003, luôn tự hào về đội ngũ các giám đốc điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trên lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Từ ngày thành lập, tập đoàn VinaCapital đã tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay, tập đoàn VinaCapital là một trong các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý trên 3,6 tỷ đô la Mỹ tại Việt Nam. Phần lớn các quỹ của tập đoàn VinaCapital là quỹ dạng đóng, niêm yết ở thị trường London, Anh, và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Từ năm 2011, tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.492,9 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở trong nước; 1.299,09 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 21.346,88 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.</p>	<p>2003, luôn tự hào về đội ngũ các giám đốc điều hành có kinh nghiệm sâu rộng trên lĩnh vực đầu tư và tài chính quốc tế. Từ ngày thành lập, tập đoàn VinaCapital đã tiên phong trong việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư cho nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hiện nay, tập đoàn VinaCapital là một trong các công ty quản lý tài sản, quản lý đầu tư lớn nhất trên thị trường Việt Nam, với tổng giá trị tài sản quản lý trên 3,6 4,0 tỷ đô la Mỹ tại Việt Nam. Phần lớn các quỹ của tập đoàn VinaCapital là quỹ dạng đóng, niêm yết ở thị trường London, Anh, và huy động vốn từ nhà đầu tư nước ngoài.</p> <p>Từ năm 2011, tập đoàn VinaCapital đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital với mục đích phát triển và phân phối các quỹ và sản phẩm đầu tư cho nhà đầu tư Việt Nam. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022 2023, Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital đang quản lý tổng cộng 3.492,9 3.922,21 tỷ đồng giá trị tài sản ròng của các quỹ mở và quỹ hoán đổi danh mục trong nước; 4.299,09 1.577,14 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác trong nước và 21.346,88 30.584,00 tỷ đồng giá trị danh mục đầu tư của dịch vụ ủy thác đầu tư cho nhà đầu tư ủy thác nước ngoài.</p>	
4	<p>4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHỐT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ</p> <p>4.2.3 Ban Điều Hành Quỹ</p>	<p>Ông Minh có hơn 14 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức. Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là Chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC).</p>	<p>Ông Minh có hơn 44 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư. Trước khi gia nhập VinaCapital vào năm 2016, ông có 5 năm làm việc tại Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI với vị trí Trưởng phòng Phân tích và Tư vấn đầu tư khách hàng tổ chức. Từ năm 2008 đến năm 2010, ông là Chuyên viên đầu tư tại Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà Nước (SCIC).</p>	Cập nhật năm 2023
5	4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ	Ông Phạm Minh Thắng có hơn 12 năm kinh	Ông Phạm Minh Thắng có hơn 42 13 năm kinh	Cập nhật năm 2023

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	CHÓT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 4.2.3 Ban Điều Hành Quỹ	<p>nhệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital năm 2020, ông Thắng là phó phòng đầu tư Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2019. Từ năm 2011 đến 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB). Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại công ty Quản Lý Quỹ Việt Nam (Vietnam Asset Management).</p>	<p>nhệm làm việc trong lĩnh vực đầu tư, ngân hàng và bảo hiểm. Trước khi vào làm việc tại VinaCapital năm 2020, ông Thắng là phó phòng đầu tư Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Chubb Life từ năm 2013 đến năm 2019. Từ năm 2011 đến 2013, ông Thắng là chuyên viên quản lý rủi ro thị trường tại Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Á Châu (ACB). Trước đó, ông Thắng có 2 năm kinh nghiệm làm chuyên viên phân tích tại công ty Quản Lý Quỹ Việt Nam (Vietnam Asset Management).</p>	
6	4.2 GIỚI THIỆU CÁC NHÂN SỰ CHỦ CHÓT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ 4.2.4 Tình Hình Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	- Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hiệu suất Thị trường Việt Nam VinaCapital (VINACAPITAL-VMPF);	- Quỹ Đầu tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VINACAPITAL-VMEEF)	Cập nhật thay đổi tên Quỹ
7	V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Phòng CP1.L01 và CP2.L01, Capital Place, 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội, Việt Nam	Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2 , Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.	Cập nhật địa chỉ của Ngân hàng giám sát
8	IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ 9.1 THÔNG TIN CHUNG VỀ QUỸ 9.1.5 Tình Hình và Kết Quả Hoạt Động:	Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố đến Nhà Đầu Tư trong các báo cáo định kỳ và trong các báo cáo đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Điều Lệ của Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.	Trước đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO), Quỹ sẽ không có kết quả hoạt động trong quá khứ. Thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ sẽ được công bố đến Nhà Đầu Tư trong các báo cáo định kỳ và trong các báo cáo đầy đủ theo quy định về công bố thông tin tại Điều Lệ của Quỹ và theo quy định của Pháp Luật.	Cập nhật cho phù hợp với hoạt động của Quỹ
9	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	9.2.1 Các Điều Khoản Chung Các điều khoản chung được quy định tại Chương I của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm bảy (7) điều,	9.2.1 Các Điều Khoản Quy Định Chung Các điều khoản quy định chung được quy định tại Chương I1 của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm bảy (7)	Cập nhật theo Điều lệ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		từ điều 1 đến điều 7, cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là tám mươi tỷ năm trăm sáu mươi một triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn (80.561.357.000) đồng. Số vốn này được chia thành tám triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm phẩy bảy (8.056.135,7) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là mười ngàn Đồng Việt Nam (10.000 VND).	điều, từ điều 1 đến điều 7, cung cấp các thông tin chung liên quan đến tên, địa chỉ liên hệ, thời hạn hoạt động của Quỹ, tổng số vốn huy động và số lượng Đơn Vị Quỹ chào bán, các thông tin cơ bản về Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Cụ thể, Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng của Quỹ là tám mươi tỷ năm trăm sáu mươi một triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn (80.561.357.000) đồng. Số vốn này được chia thành tám triệu không trăm năm mươi sáu nghìn một trăm ba mươi lăm phẩy bảy (8.056.135,7) Chứng chỉ Quỹ. Mệnh giá của mỗi Đơn Vị Quỹ là mười ngàn Đồng Việt Nam (10.000 VND).	
10	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	9.2.2 Các Quy Định về Mục Tiêu, Chính Sách và Hạn Chế Đầu Tư Quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định tại Chương II của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 8 đến điều 12, quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, hạn chế đầu tư, hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ. Những nội dung này đã được trình bày tại Mục 9.3 của Bản Cáo Bạch này.	9.2.2 Các Quy Định về Mục Tiêu Đầu tư , Chính Sách Đầu tư và Hạn Chế Đầu Tư Quy định về mục tiêu đầu tư, chính sách đầu tư và hạn mức đầu tư của Quỹ được quy định tại Chương H2 của bản Điều Lệ của Quỹ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 8 đến điều 12, quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, phân bổ tài sản, hạn chế đầu tư, hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư của Quỹ. Những nội dung này đã được trình bày tại Mục 9.3 của Bản Cáo Bạch này.	Cập nhật theo Điều lệ
11	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	9.2.3 Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Những đặc trưng của Quỹ được quy định tại Chương III của bản Điều Lệ, bao gồm ba (3) điều, từ điều 13 đến điều 15, quy định chung về Nhà Đầu Tư, quyền nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.	9.2.3 Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Những đặc trưng của Quỹ được quy định tại Chương III 3 của bản Điều Lệ, bao gồm ba (3) điều, từ điều 13 đến điều 15, quy định chung về Nhà Đầu Tư, quyền nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.	Cập nhật theo Điều lệ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
12	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	<p>9.2.5 Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Đơn Vị Quỹ</p> <p>Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và giá trị giao dịch Đơn Vị Quỹ được quy định tại Chương XI của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 53 đến điều 57, quy định về nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, quy trình định giá tài sản của Quỹ, đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ do định giá sai và nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá.</p>	<p>9.2.5 Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Đơn Vị Quỹ</p> <p>Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và giá trị giao dịch Đơn Vị Quỹ được quy định tại Chương XI 11 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 53 đến điều 57, quy định về nguyên tắc và phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, quy trình định giá tài sản của Quỹ, đền bù thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ do định giá sai và nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn và thay đổi tổ chức cung cấp báo giá.</p>	Cập nhật theo Điều lệ
13	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	<p>9.2.7 Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế</p> <p>Các vấn đề về phân chia lợi nhuận của Quỹ được quy định tại Điều 60 của Điều Lệ và được quy định chi tiết tại Mục 9.7 (phân chia lợi nhuận và chính sách thuế) của Bản Cáo Bạch này.</p>	<p>9.2.7 Phân Chia Lợi Nhuận Tức và Chính Sách Thuế</p> <p>Các vấn đề về phân chia lợi nhuận tức của Quỹ được quy định tại Điều 60 của Điều Lệ và được quy định chi tiết tại Mục 9.7 (phân chia lợi nhuận và chính sách thuế) của Bản Cáo Bạch này.</p>	Cập nhật theo Điều lệ
14	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	<p>9.2.8 Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>Các vấn đề về Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Chương IV của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 20 đến điều 24, quy định về những nội dung liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	<p>9.2.8 Đại Hội Nhà Đầu Tư</p> <p>Các vấn đề về Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định tại Chương IV 4 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 20 đến điều 24, quy định về những nội dung liên quan đến Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Đại Hội Nhà Đầu Tư, điều kiện và thể thức tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư và phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.</p>	Cập nhật theo Điều lệ
15	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	<p>9.2.9 Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ được thể hiện tại Chương V của Điều Lệ, bao gồm bảy (7) điều, từ điều 25 đến điều 31, quy định những nội dung</p>	<p>9.2.9 Ban Đại Diện Quỹ</p> <p>Các quy định về Ban Đại Diện Quỹ được thể hiện tại Chương 5 V của Điều Lệ, bao gồm bảy (7) điều, từ điều 25 đến điều 31, quy định những nội dung cơ bản</p>	Cập nhật theo Điều lệ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>ơ bản về Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm số lượng và tiêu chuẩn đối với thành viên, quyền và nghĩa vụ cũng như cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	<p>về Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm số lượng và tiêu chuẩn đối với thành viên, quyền và nghĩa vụ cũng như cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ.</p>	
16	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	<p>9.2.10 Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>Chương VI của Điều Lệ, gồm bốn (4) điều, từ điều 32 đến điều 35, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	<p>9.2.10 Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ</p> <p>Chương VI của Điều Lệ, gồm bốn (4) điều, từ điều 32 đến điều 35, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ, quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như những hạn chế trong hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.</p>	Cập nhật theo Điều lệ
17	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	<p>9.2.11 Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát và Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Khác</p> <p>Các vấn đề liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII của Điều Lệ, bao gồm bốn (4) điều, từ điều 36 đến điều 39, quy định tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>...</p> <p>Chương VIII của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 40 đến điều 44, quy định về các hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức này cũng như trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các hoạt động đã ủy</p>	<p>9.2.11 Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát và Các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Khác</p> <p>Các vấn đề liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Chương VII-7 của Điều Lệ, bao gồm bốn (4) điều, từ điều 36 đến điều 39, quy định tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát, hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát và chấm dứt quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát.</p> <p>...</p> <p>Chương VIII 8 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 40 đến điều 44, quy định về các hoạt động được ủy quyền của Quỹ, tiêu chuẩn lựa chọn tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan, trách nhiệm của các tổ chức này cũng như trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với các hoạt động đã ủy quyền và chấm dứt hoạt</p>	Cập nhật theo Điều lệ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		<p>quyền và chấm dứt hoạt động ủy quyền.</p> <p>...</p> <p>Ngoài ra, Chương IX của Điều Lệ bao gồm ba (3) điều, từ điều 45 đến điều 47, quy định về việc đăng ký phân phối Đơn Vị Quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Đơn Vị Quỹ. Thông tin về Đại Lý Phân Phối được thể hiện tại phần VII của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 44 đến 46 của Điều Lệ để biết thêm thông tin về các quy định liên quan đến việc đăng ký phân phối Đơn Vị Quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Đơn Vị Quỹ.</p>	<p>động ủy quyền.</p> <p>...</p> <p>Ngoài ra, Chương IX 9 của Điều Lệ bao gồm ba (3) điều, từ điều 45 đến điều 47, quy định về việc đăng ký phân phối Đơn Vị Quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Đơn Vị Quỹ. Thông tin về Đại Lý Phân Phối được thể hiện tại phần VII của Bản Cáo Bạch này. Nhà Đầu Tư tham khảo thêm các điều từ 44 đến 46 của Điều Lệ để biết thêm thông tin về các quy định liên quan đến việc đăng ký phân phối Đơn Vị Quỹ, hoạt động của Đại Lý Phân Phối và Đại Lý Ký Danh và nghiệp vụ phân phối Đơn Vị Quỹ.</p>	
18	9.2 TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ	<p>9.2.12 Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo</p> <p>Vấn đề về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo của Quỹ được quy định tại Chương X của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 48 đến điều 52, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán của Quỹ, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác.</p>	<p>9.2.12 Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo</p> <p>Vấn đề về kiểm toán, kế toán và chế độ báo cáo của Quỹ được quy định tại Chương 10 10 của Điều Lệ, bao gồm năm (5) điều, từ điều 48 đến điều 52, quy định về tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi công ty kiểm toán của Quỹ, năm tài chính, chế độ kế toán, báo cáo tài chính và báo cáo khác.</p>	Cập nhật theo Điều lệ
19	9.3 MỤC TIÊU ĐẦU TƯ, CHÍNH SÁCH ĐẦU TƯ VÀ HẠN MỨC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ 9.3.3 Hạn Chế Đầu Tư	<p>9.3.3.5 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</p>	<p>9.3.3.5 Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc quy định kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.</p>	Cập nhật theo Điều lệ
20	XI. PHÁT HÀNH	Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09	Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm	Cập nhật cho phù

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	LẦN ĐẦU ĐƠN VỊ QUỸ RA CÔNG CHỨNG 11.1 CĂN CỨ PHÁP LÝ	năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ	2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng cho công ty quản lý quỹ	hợp với hoạt động của Quỹ
21	PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 2. Phương pháp định giá tài sản: 5. Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu; (ii) một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu; (ii) một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ. Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban đại diện quỹ chấp thuận và thời gian nắm giữ công cụ.	Cập nhật theo Điều lệ
22	PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 2. Phương pháp định giá tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết	... Trong trường hợp sau: • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc • Chỉ có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá Trong Trừ các trường hợp sau: • Không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc • Chỉ Có giao dịch trên hệ thống giao dịch với giá có biến động bất thường theo chi tiết tại Sổ tay định giá ...	Cập nhật theo Điều lệ
23	PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC	7. Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm	7. Trái phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa	Cập nhật theo Điều lệ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
	ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 2. Phương pháp định giá tài sản:	yết	có ngày giao dịch đầu tiên và Trái phiếu hủy niêm yết	
24	PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 2. Phương pháp định giá tài sản: 8. Trái phiếu không niêm yết	Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Giá trái phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, chi tiết quy định tại sổ tay định giá: (i) Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá; hoặc (ii) Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; hoặc (iii) Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ
25	PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 2. Phương pháp định giá tài sản: 9. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán, cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá ; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã	Được xác định theo giá thị trường, là giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Trong trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, giá cổ phiếu là giá được xác định theo một trong các phương pháp sau với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng mười hai (12) tháng trước Ngày định giá ; hoặc (ii) Giá mua; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc	Cập nhật theo Điều lệ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	(iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	
26	PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 2. Phương pháp định giá tài sản: 11. Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì giá được xác định theo một trong các phương pháp sau: (i) Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; (ii) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Giá thị trường là giá trung bình dựa trên báo giá (giá trung bình của các giao dịch trong kỳ) của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là Người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày định giá. Trường hợp không có đủ báo giá của 03 tổ chức báo giá thì giá được xác định theo một trong các phương pháp sau, với thứ tự ưu tiên được quy định chi tiết tại sổ tay định giá: (i) — Giá của kỳ định giá gần nhất theo chi tiết tại Sổ tay định giá; (ii) (i) Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc (iii) (ii) Giá trị sổ sách; hoặc (iv) (iii) Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.	Cập nhật theo Điều lệ
27	PHỤ LỤC 03 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ 2. Phương pháp định giá tài sản:	Ghi chú: (v) Ngày tại Phụ lục này được hiểu là ngày theo lịch	Ghi chú: (iv) (v) Tổ chức báo giá đối với cổ phiếu là các công ty chứng khoán độc lập với Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng giám sát. (v) (vi) Ngày tại Phụ lục này được hiểu là ngày theo lịch	Cập nhật theo Điều lệ
28	12.3 GIAO DỊCH MUỘN	Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân Hàng Giám Sát	Được xem là Lệnh Mua Được Chấp Nhận và được giữ lại để thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp trừ khi Nhà đầu tư có chỉ thị khác. Tuy nhiên, trong trường hợp Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì Lệnh Mua Được Chấp Nhận đó sẽ bị hủy và Quỹ sẽ yêu cầu Ngân	Cập nhật cho phù hợp với hoạt động của quỹ

STT	Điều khoản	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch cũ	Khoản mục, điều của Bản cáo bạch mới	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hoàn trả lại tiền cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó.	Hàng Giám Sát hoàn trả lại tiền cho Nhà Đầu Tư đã đặt Lệnh Mua đó.	

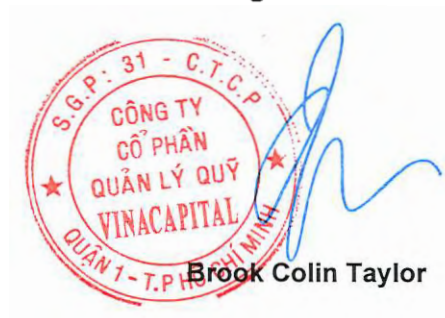
- Ngày bắt đầu có hiệu lực: 27 / 06 / 2024 (15 ngày kể từ ngày nộp Bản Cáo Bạch cập nhật cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và không nhận được ý kiến phản hồi bằng văn bản).
- Công ty cam kết sẽ hoàn tất các thủ tục liên quan và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của công văn này và hồ sơ kèm theo.

Hồ sơ kèm theo:

(Liệt kê đầy đủ)

- Bản cáo bạch sửa đổi, bổ sung

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital
 Tổng Giám Đốc



Brook Colin Taylor

